

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134A/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2023.

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Nhàn.**

2. Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp: “*Xin ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2023/QĐST-HN ngày 21/4/2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Võ Hoàng H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số A, N, khu phố B, Phường C, thị xã G, tỉnh T.

-Bị đơn: Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp P, xã Y, huyện G, tỉnh T.

(Anh H có đơn xin vắng mặt xét xử, bị đơn chị T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Võ Hoàng H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Minh Tsống chung với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, tỉnh T vào ngày 17/6/2017. Thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, anh và chị T sống đã ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Minh T.

-Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh T vắng mặt, chị Thi đã được tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T không đến cũng không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu xin ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây theo quy định Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây đã gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T đã được tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng chị T vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H, chị T.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Hoàng H và chị Nguyễn Thị Minh T sống chung với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên L, huyện G, tỉnh T vào ngày 17/6/2017. Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nay anh H yêu cầu được ly hôn với chị T. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị T không đến cũng không có ý kiến trình bày, cho thấy chị T đã không có mong muốn hàn gắn lại tình cảm với anh H. Do đó, việc anh H yêu cầu được ly hôn với chị T là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Anh H khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng: Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Hoàng H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Võ Hoàng H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Minh T.

- Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí HNST: Anh Võ Hoàng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0026928 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G được căn trừ xem như anh H đã nộp xong án phí.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

** Nơi nhận:*

- Đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây ;
- UBND xã Yên Luông, huyện Gò công Tây;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh

